

Họ tên thí sinh:

Số báo danh:

PHẦN I: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong xuyên suốt tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)?

- A. Ngăn chặn được mọi hành động xâm lược của các thế lực thù địch bên ngoài.
- B. Góp phần khơi dậy và củng cố tinh thần đại đoàn kết, lòng tự hào của dân tộc.
- C. Phát huy được ý chí kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống ngoại xâm.
- D. Góp phần quan trọng trong việc hình thành, phát triển truyền thống yêu nước.

Câu 2. Việc các mâu thuẫn quốc tế không mất đi mà “*biến đổi về hình thức*” phản ánh đặc điểm nào của tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh?

- A. Tính ổn định và nhất quán của trật tự toàn cầu.
- B. Sự thống nhất lợi ích giữa các nước lớn với nhau.
- C. Việc suy giảm hoàn toàn của xung đột quốc tế.
- D. Tính phức tạp và khó dự báo của quan hệ quốc tế.

Câu 3. Nội dung nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc?

- A. Vị thế được nâng cao trên trường quốc tế, tạo điều kiện hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực.
- B. Khẳng định Trung Quốc là quốc gia đầu tiên đã xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.
- C. Kinh tế phát triển nhanh chóng, chính trị - xã hội ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện.
- D. Làm phong phú thêm lý luận về mô hình phát triển của chủ nghĩa xã hội trong thực tiễn.

Câu 4. Trong quá trình bảo vệ chủ quyền quốc gia ở Biển Đông, Việt Nam đã luôn kiên định con đường

- A. bảo vệ vững chắc chủ quyền và lợi ích dân tộc bằng bạo lực.
- B. đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp với luật pháp quốc tế.
- C. đấu tranh bằng mọi biện pháp, không tiến hành đàm phán.
- D. đàm phán chỉ duy nhất giữa hai bên Việt Nam và Trung Quốc.

Câu 5. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Hiến chương Liên hợp quốc cũng quy định 6 nguyên tắc hoạt động là:

“(1) bình đẳng về chủ quyền quốc gia; (2) tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị quốc gia; (3) cấm đe dọa sử dụng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế; (4) Liên hợp quốc và các thành viên không can thiệp vào công việc nội bộ các nước; (5) tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế; (6) giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.”

(Bộ Ngoại giao - Vụ Các tổ chức quốc tế, Các tổ chức quốc tế và Việt Nam,

Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tr. 16, 335, 417)

Những nguyên tắc trên phản ánh đặc điểm nào sau đây của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sự chi phối tuyệt đối của các cường quốc đối với trật tự thế giới mới.
- B. Vai trò quyết định của sức mạnh quân sự trong giải quyết tranh chấp.
- C. Xu hướng đề cao hợp tác đa phương và tôn trọng luật pháp quốc tế.
- D. Sự xóa bỏ hoàn toàn chủ quyền quốc gia trong việc hợp tác quốc tế.

Câu 6. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu (1989-1991)?

- A. Mô hình chủ nghĩa xã hội chưa khoa học, khách quan.
- B. Không bắt kịp sự phát triển của khoa học - kỹ thuật.
- C. Ủng hộ, giúp đỡ phong trào cách mạng trên thế giới.

D. Chống phá của các thế lực thù địch trong, ngoài nước.

Câu 7. Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Việt Nam trong thời Bắc thuộc phản ánh mâu thuẫn chủ yếu, cơ bản nào?

- A.** Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc và chính quyền đô hộ phương Bắc.
- B.** Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân và tầng lớp đại địa chủ trong nước.
- C.** Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản ở trong nước.
- D.** Mâu thuẫn giữa hệ thống tư bản chủ nghĩa và hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Câu 8. Quyết định nào sau đây của Hội nghị I-an-ta (tháng 2/1945) đã gây ra những khó khăn cho Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A.** Quân đội Mỹ chiếm đóng Nhật Bản, miền Nam bán đảo Triều Tiên.
- B.** Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.
- C.** Thành lập tổ chức Hội quốc liên nhằm bảo vệ nền hòa bình thế giới.
- D.** Liên Xô chiếm đóng Đông Đức, Đông Béc-lin, các nước Đông Âu.

Câu 9. Những sự kiện nào của thế giới và khu vực cuối thập niên 80, đầu thập niên 90 của thế kỉ XX tác động đến quan hệ giữa các nhóm nước trong khu vực Đông Nam Á?

- A.** Hệ thống xã hội chủ nghĩa được xác lập ở châu Á, Phi, Mĩ Latinh.
- B.** Mỹ bắt đầu bình thường hóa quan hệ với Việt Nam, Đông Nam Á.
- C.** Đông Ti-mo giành độc lập và trở thành quan sát viên của ASEAN.
- D.** Cuộc chiến tranh lạnh kết thúc, vấn đề Campuchia được giải quyết.

Câu 10. Ở Việt Nam, cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 đã khoét sâu vào điểm yếu nào của Kế hoạch Na-va của Pháp-Mĩ?

- A.** Sự mâu thuẫn giữa việc tập trung với phân tán lực lượng của Pháp.
- B.** Thời gian để xây dựng lực lượng, chuyển bại thành thắng quá ngắn.
- C.** Đã lệ thuộc hoàn toàn vào sự viện trợ quân sự và kinh tế của Mỹ.
- D.** Không thể tăng thêm quân số để xây dựng lực lượng quân sự mạnh.

Câu 11. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) ở Việt Nam?

- A.** Thực hiện phương châm đánh thắng nhanh để đảm bảo thắng lợi cuối cùng.
- B.** Tổ chức lực lượng để xây dựng thế trận bao vây, chia chia cắt quân địch.
- C.** Đưa tới việc kết thúc cuộc kháng chiến bằng một thắng lợi về ngoại giao.
- D.** Kết hợp giữa tiến công của bộ đội chủ lực và nổi dậy của nhân dân tại chỗ.

Câu 12. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định ký với Pháp Hiệp định Giơnevơ ngày 21/7/1954 **không** dựa trên cơ sở nào sau đây?

- A.** Xu thế chung là giải quyết các tranh chấp bằng thương lượng.
- B.** So sánh tương quan lực lượng giữa các bên trong cuộc chiến tranh.
- C.** Cuộc Chiến tranh lạnh giữa hai cực, hai phe đã đi đến hồi kết thúc.
- D.** Căn cứ vào điều kiện cụ thể của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Câu 13. Nội dung nào là điểm tương đồng về vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) ở Việt Nam?

- A.** Tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các lực lượng dân chủ tiến bộ trên toàn thế giới.
- B.** Yêu cầu lực lượng Đồng minh đưa quân đội vào Việt Nam để trực tiếp tham chiến.
- C.** Lãnh đạo nhân dân hai miền Nam Bắc tiến hành xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp.
- D.** Tạm thời hòa hoãn với kẻ thù để củng cố chính quyền thông qua các hiệp ước quân sự.

Câu 14. Khát vọng đoàn kết quốc tế rộng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với nhân dân thế giới xuất phát từ nguyên nhân nào?

- A.** Xuất phát từ sự thỏa hiệp bí mật với các cường quốc tư bản nhằm phân chia lại lợi ích kinh tế ở khu vực châu Á.
- B.** Từ sự thấu hiểu ách áp bức của chủ nghĩa thực dân ở khắp nơi, dẫn đến tình yêu thương và mong muốn đoàn kết.

- C. Muốn dựa hoàn toàn vào sức mạnh quân sự của nước ngoài để đánh bại kẻ thù mà không cần nỗ lực trong nước.
- D. Tham vọng muốn thiết lập một liên minh quân sự toàn cầu do Việt Nam đứng đầu, chi phối để chia lại thế giới.
- Câu 15.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 - nay?
- Loại bỏ hoàn toàn vai trò của kênh đối ngoại nhân dân.
 - Chỉ chú trọng phát triển duy nhất ngoại giao của Nhà nước.
 - Tập trung mọi nguồn lực cho quá trình chạy đua vũ trang.
 - Triển khai đồng bộ đối ngoại Đảng, Nhà nước và nhân dân.
- Câu 16.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nhân tố tác động đến việc Nguyễn Ái Quốc gấp rút từ Xiêm về Hương Cảng (Trung Quốc) cuối năm 1929?
- Nhu cầu muốn thay đổi địa bàn hoạt động do bị mật thám Thái Lan truy lùng.
 - Lực lượng cách mạng ở Thái Lan đã phát triển đến mức không cần Người trực tiếp lãnh đạo.
 - Nhận được lệnh triệu hồi khẩn cấp từ Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản ở Nga.
 - Nhận thức được nguy cơ phân liệt khi 3 tổ chức cộng sản trong nước tranh giành ảnh hưởng.
- Câu 17.** Sự ra đời của ASEAN trong bối cảnh Chiến tranh lạnh cho thấy
- các nước Đông Nam Á chủ động tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề khu vực.
 - các nước trong khu vực phụ thuộc hoàn toàn vào sự chi phối của các cường quốc.
 - các nước trong khu vực đã đạt được sự thống nhất về lợi ích quốc gia, dân tộc.
 - việc hợp tác khu vực chủ yếu nhằm mở rộng ảnh hưởng ra ngoài Đông Nam Á.
- Câu 18.** Cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai (1972) là một bộ phận của chiến lược chiến tranh do Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam vì một trong những lí do nào sau đây?
- Đây là bước phát triển của chiến lược toàn cầu thực hiện ở Việt Nam.
 - Thể hiện được hình thái chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mỹ.
 - Đây là thủ đoạn nhằm đạt được mục tiêu quân sự chung và cao nhất.
 - Để cứu vãn sự sụp đổ của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam.
- Câu 19.** Nội dung nào sau đây **không** phải là một trong những triển vọng của Cộng đồng ASEAN trong xu thế hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa?
- Tích cực đẩy mạnh hợp tác nội khối, mở rộng với đối tác bên ngoài.
 - Trở thành một liên minh chính trị, quân sự lớn mạnh của khu vực.
 - Đã ngày càng khẳng định được vị thế và uy tín trên trường quốc tế.
 - Sự vươn lên phát triển mạnh mẽ của các nền kinh tế trong khu vực.
- Câu 20.** Hoạt động đối ngoại ở Nhật Bản của Phan Bội Châu đầu thế kỉ XX mang trong mình mầm mống của sự thất bại vì một trong những lí do nào?
- Lực lượng thanh niên sang Nhật Bản du học đã từ chối tham gia vào các hoạt động quân sự vũ trang.
 - Công khai mọi kế hoạch bí mật trên các diễn đàn báo chí quốc tế làm lộ lọt thông tin quân sự.
 - Chưa thấy rõ bản chất tàn bạo, phản động của chủ nghĩa đế quốc nên mang ảo tưởng vào Nhật.
 - Nhân dân trong nước hoàn toàn phản đối chủ trương dùng bạo lực để giải quyết các vấn đề dân tộc.
- Câu 21.** Ngày 19 - 8 - 1945, quần chúng tại Hà Nội biểu tình vũ trang chiếm các cơ quan trọng yếu; Ngày 23 - 8 - 1945, hàng vạn nhân dân Thừa Thiên Huế biểu tình thị uy chiếm các công sở; Ngày 25 - 8 - 1945, quần chúng kéo vào nội thành Sài Gòn giành chính quyền. Những sự kiện trên là minh chứng cho đặc điểm nổi bật nào sau đây về phương pháp giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám?
- Có sự kết hợp thương lượng hòa bình với áp lực chính trị để tiến tới thành lập các chính phủ liên hiệp.
 - Lấy lực lượng chính trị quần chúng làm chủ yếu, cơ bản kết hợp với lực lượng vũ trang làm nòng cốt.
 - Dựa hoàn toàn vào sức mạnh quân sự áp đảo của các nước Đồng minh để lật đổ chính quyền tay sai.
 - Sử dụng lực lượng vũ trang chính quy đánh những trận tiêu diệt lớn vào sào huyệt của đối phương.
- Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu 22, 23, 24:**

“Giữa lúc Việt Nam chính thức quyết định tiến hành công cuộc Đổi mới, trên thế giới cũng có nhiều biến đổi quan trọng. Những biến đổi ấy vừa có ảnh hưởng đến Việt Nam, vừa gợi ra những bài học kinh nghiệm mà Việt Nam có thể tham khảo ở những mức độ khác nhau”.

(Trần Đức Lương, *Đổi mới - Sự lựa chọn cách mạng*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.14)

Câu 22. Đoạn tư liệu trên đề cập trực tiếp đến nội dung nào của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam?

- A. Những thành tựu rực rỡ về kinh tế sau 35 năm thực hiện Đổi mới.
- B. Tác động của bối cảnh quốc tế đối với quyết định khởi xướng Đổi mới.
- C. Quá trình Việt Nam gia nhập các tổ chức kinh tế lớn trên thế giới.
- D. Cuộc đấu tranh gay gắt giữa các phe phái chính trị trong nội bộ Đảng.

Câu 23. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tinh thần “*tham khảo ở những mức độ khác nhau*” được nêu trong tư liệu?

- A. Sao chép nguyên bản mô hình cải cách của Liên Xô và Trung Quốc vào Việt Nam.
- B. Tiếp thu chọn lọc kinh nghiệm quốc tế phù hợp với đặc điểm tình hình trong nước.
- C. Chỉ học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia tư bản chủ nghĩa phát triển ở phương Tây.
- D. Tuyệt đối không được thay đổi bất cứ điều gì trong hệ thống quản lý hành chính cũ.

Câu 24. Từ nội dung đoạn tư liệu, có thể rút ra bài học nào sau đây cho sự nghiệp phát triển đất nước Việt Nam hiện nay?

- A. Luôn đóng cửa biên giới để tránh những ảnh hưởng tiêu cực từ biến động thế giới.
- B. Cần chủ động nắm bắt xu thế thời đại để vận dụng sáng tạo vào thực tiễn dân tộc.
- C. Chỉ nên quan tâm đến các vấn đề nội bộ mà không cần theo dõi tình hình quốc tế.
- D. Phụ thuộc hoàn toàn vào sự chỉ đạo của các tổ chức quốc tế để phát triển kinh tế.

PHẦN II: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Hội nghị đã thoả thuận rằng từ 2 đến 3 tháng sau khi chiến tranh kết thúc ở châu Âu, Liên Xô sẽ tham gia chiến tranh chống Nhật với điều kiện giữ nguyên trạng nước Cộng hòa nhân dân Mông Cổ và khôi phục lại những quyền lợi của nước Nga bị mất trong chiến tranh Nga – Nhật (1904)”.

(Nguyễn Anh Thái (Chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2021, tr.211)

- a) Theo quyết định của “Hội nghị” trên, Mông Cổ trở thành nước trung lập.
- b) “Hội nghị” được đề cập trong đoạn tư liệu trên là Hội nghị Pôttxdam (8/1945).
- c) Để bảo đảm lợi ích an ninh và ảnh hưởng chiến lược tại Đông Á, Liên Xô tham gia chiến tranh chống Nhật với điều kiện giữ nguyên trạng nước Cộng hòa nhân dân Mông Cổ.
- d) Liên Xô có thể “*khôi phục lại những quyền lợi của nước Nga bị mất trong chiến tranh Nga – Nhật (1904)*” vì chấp nhận tham chiến chống Nhật khi chiến tranh kết thúc.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

Trong hồi ký của mình, Blôngcua, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp thuộc địa, cùng hoạt động với Nguyễn Ái Quốc, đã xác nhận: “*Anh Nguyễn Ái Quốc đã đóng góp nhiều cho tờ báo. Anh viết khoẻ, có số viết tới hai, ba bài. Toàn bộ những bài báo của anh là bản án chủ nghĩa thực dân và là nguyện vọng giành độc lập, tự do cho nhân dân Việt Nam và nhân dân các thuộc địa. Lời văn anh sắc bén, tư tưởng anh rõ ràng và mạnh mẽ: đấu tranh đến cùng chống chủ nghĩa thực dân*”.

(Hồng Hà, *Bác Hồ ở Pháp*, NXB Văn học, Hà Nội, 1990, tr.69).

- a) Nguyễn Ái Quốc viết nhiều bài cho tờ báo thuộc Hội Liên hiệp thuộc địa nhằm phơi bày tội ác thực dân và cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc.
- b) Các bài báo của Nguyễn Ái Quốc là bản án chủ nghĩa thực dân và thể hiện nguyện vọng giành độc lập, tự do cho nhân dân Việt Nam và các thuộc địa.
- c) Những bài báo của Nguyễn Ái Quốc tập trung ca ngợi chủ nghĩa thực dân và ủng hộ chính quyền thuộc địa, phản ánh sự hợp tác của nhân dân Việt Nam với thực dân.
- d) Để quảng bá hình ảnh các thuộc địa và khuyến khích dân Việt tham gia vào bộ máy cai trị của thực dân, Nguyễn Ái Quốc đã “*đóng góp nhiều cho tờ báo*”.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi...”; “xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr. 77, 153)

a) Đối với Việt Nam, việc tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu là biểu hiện của việc Việt Nam hoàn toàn phụ thuộc và lệ thuộc vào các nền kinh tế nước ngoài.

b) Việc thực hiện các nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi trong quan hệ kinh tế đã khẳng định Việt Nam sẵn sàng hợp tác trên cơ sở đôi bên cùng có lợi và tuân thủ luật pháp quốc tế.

c) Đảng Cộng sản Việt Nam chú trọng việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ chủ yếu vì mục tiêu bảo vệ lợi ích quốc gia và nâng cao năng lực tự lực trong phát triển kinh tế.

d) Việc đặt lợi ích tối cao của quốc gia – dân tộc làm cơ sở cho quan hệ kinh tế quốc tế diễn ra trong bối cảnh Việt Nam đang ngày càng có vị thế trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Sau chín năm [1945 - 1954] phấn đấu đầy hy sinh, gian khổ, được sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ta chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ kết thúc thắng lợi. Phần nửa đất nước Việt Nam thân yêu được hoàn toàn giải phóng tạo ra những tiền đề, cơ sở phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa và tiếp tục hoàn thành sự nghiệp cách mạng dân tộc, dân chủ trong cả nước.

Thắng lợi ấy đã giáng một đòn nặng nề vào chủ nghĩa đế quốc, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ. Là thành quả chung của loài người tiến bộ, thắng lợi của nhân dân ta đã góp phần làm đổi mới bộ mặt thế giới”.

(Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), Tập II*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1995, tr.493 - 494)

a) Đoạn tư liệu trên đề cập trực tiếp đến cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ tổ quốc đầu tiên do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

b) Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp chỉ có ý nghĩa trong phạm vi Việt Nam, không tác động đến hệ thống thuộc địa hay tình hình thế giới.

c) Thắng lợi của nhân dân Việt Nam có ý nghĩa quốc tế vì giáng đòn nặng nề vào chủ nghĩa đế quốc và mở đầu quá trình sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ.

d) Việc cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời góp phần làm thay đổi cục diện thế giới.

---HẾT---